

Số: 24/2025/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10-12-2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 147/2025/TLST-DS ngày 14-10-2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn P, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã L, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh L là người cung cấp thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm cho gia đình anh M từ năm 2021. Đến ngày 30 tháng 01 năm 2022 anh L và anh M chốt nợ, anh M còn nợ anh L tiền cám là 59.500.000 đồng. Anh L và anh M thỏa thuận anh M có trách nhiệm trả cho anh L số tiền là **59.500.000** đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và anh M không phải trả lãi đối với số tiền trên.

2.2. Về án phí: anh L phải chịu số tiền 743.750 đồng (làm tròn 744.000 đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.850.000 đồng anh L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002115 ngày 14-10-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại anh L số tiền 1.106.000 đồng (Một triệu

một trăm linh sáu nghìn đồng).

Anh M phải chịu số tiền 743.750 đồng (làm tròn 744.000 đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhàn

